

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST
Ngày: 04-11-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

Ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2020/TLST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2021/QĐST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Mỹ N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Mỹ N: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1978, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/6/2021). Địa chỉ: Số 323 khóm N, phường M, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Đồng bị đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1987.

2/ Ông Diệp Tứ P, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Số 284, Mậu T, khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh

Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/11/2020 của nguyên đơn bà Võ Mỹ N và lời trình bày của bà Võ Mỹ N trong quá trình giải quyết vụ án: Ngày 30/9/2020 bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1987 cùng chồng ông Diệp Tứ P, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: Số 284, Mậu T, khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh có vay của bà số tiền 190.000.000 đồng, mục đích vay tiền nhập hàng về kinh doanh, khi vay có viết biên nhận nợ, do chỗ quen biết nên không thỏa thuận lãi, khi nào trả tiền thì cho bao nhiêu lãi cũng được, thời hạn trả cuối tháng 10/2020. Đến ngày 09/10/2020 bà Nguyễn Thị Kim C cùng chồng ông Diệp Tứ P tiếp tục vay của bà số tiền 50.000.000 đồng, có viết biên nhận việc vay có thỏa thuận như trên.

Tuy nhiên đến ngày thỏa thuận bà C, ông P không thanh toán tiền cho bà, cũng không đến gặp bà thỏa thuận về số tiền còn nợ, bà đã nhiều lần đến nhà bà C, ông P để yêu cầu ông bà thanh toán số tiền trên nhưng bà C, ông P cố tình tránh né không trả bà số tiền trên.

Do bà Nguyễn Thị Kim C cùng chồng ông Diệp Tứ P không thực hiện đúng thỏa thuận, đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Nay, bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Kim C cùng chồng ông Diệp Tứ P có nghĩa vụ trả cho bà tổng số tiền gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/10/2020 đến ngày xét xử xong vụ án với mức lãi suất 1,66%/tháng. Tạm tính từ ngày 27/10/2020 đến ngày 27/3/2021 là: 240.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 05 tháng = 19.920.000 đồng. Tổng số tiền là 259.920.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Đình T là đại diện hợp pháp của bà Võ Mỹ N thay đổi yêu cầu như sau, ông Nguyễn Đình T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim C có nghĩa vụ trả bà N tổng số tiền 263.904.000 đồng. Cụ thể gốc 240.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 27/10/2020 đến 04/11/2021 là 12 tháng (240.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 23.904.000 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C và ông Diệp Tứ P mặt dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành có mặt theo giấy triệu tập. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C và ông Diệp Tứ P thì vắng mặt không có lý do.

2. Về nội dung vụ án: Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Xét thấy, tại biên nhận ngày 30/9/2020 và ngày 09/10/2020 bà Nguyễn Thị Kim C có mượn của bà Võ Mỹ N tổng số tiền 240.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Căn cứ lời khai bà N khi cho mượn do là chỗ thân quen nên không có thỏa thuận lãi suất khi trả cho nhiều cho và thỏa thuận cuối tháng 10 năm 2020 trả toàn bộ số tiền 240.000.000 đồng. Từ khi nhận tiền đến nay bà C không trả số tiền trên cho bà N theo thỏa thuận.

Nay, ông Nguyễn Đình T yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 240.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 27/10/2020 đến ngày 04/11/2021 với mức lãi suất 0,83%/tháng. Do bà C chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm hợp đồng đã ký kết của bên vay. Ông Nguyễn Đình T là đại diện hợp pháp của bà Võ Mỹ N yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C trả số tiền còn nợ theo biên nhận ngày 30/9/2020 và 09/10/2020 là có căn cứ. Đối với yêu cầu tính lãi suất từ ngày 27/10/2020 đến ngày 04/11/2021 tính tròn 12 tháng với mức lãi suất 0,83%/tháng là có căn cứ chấp nhận theo Điều 468 của Bộ luật dân sự. Đối với việc đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông P liên đới trả nợ là trong phạm vi khởi kiện nên có căn cứ chấp nhận.

Đề xuất Tòa án áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 463, 466, 468, và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bà Nguyễn Thị Kim C có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho bà Võ Mỹ N tổng số tiền 263.904.000 đồng (trong đó gốc là 240.000.000 đồng, lãi 23.904.000 đồng). Về án phí bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Mỹ N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim C và ông Diệp Tứ P có nghĩa vụ trả tổng số tiền 263.904.000 đồng đây là tranh chấp về dân sự và quan hệ tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay. Theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C và ông Diệp Tứ P mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử vắng mặt bị đơn bà C, ông P.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Mỹ N yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C và ông Diệp Tứ P có

nghĩa vụ trả tổng số tiền gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/10/2020 đến ngày xét xử xong vụ án với mức lãi suất 1,66%/tháng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Đình T là đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 240.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/10/2020 đến ngày xét xử xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng. Xét việc nguyên đơn và người đại diện thay đổi yêu cầu khởi kiện là trong phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Tòa án chấp nhận.

[2.1] Căn cứ vào biên nhận ngày 30/9/2020 và biên nhận ngày 09/10/2020 do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay xác định bà Nguyễn Thị Kim C có vay của Võ Mỹ N số tiền 240.000.000 đồng, thời hạn trả cuối tháng 10/2020 nhưng đến nay bà C chưa thanh toán số tiền trên cho bà N.

Đối với Bà C, Tòa án đã có quyết định yêu cầu bà cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bà có trả gốc và lãi cho bà N nhưng đến thời điểm hiện tại Tòa án không nhận được văn bản trả lời của bà C, do đó Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên, xét yêu cầu của bà N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi từ ngày 27/10/2020 đến ngày xét xử xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng. Căn cứ biên nhận ngày 30/9/2020 và biên nhận ngày 09/10/2020 thể hiện bà C nhận tiền, không thỏa thuận thời hạn trả và không thỏa thuận lãi suất, tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2021 của bà C và lời trình bày của ông T tại phiên tòa hôm nay lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng và từ khi vay đến nay bà C không trả theo thỏa thuận cho bà N.

Xét yêu cầu tính lãi của bà N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Cụ thể lãi từ ngày 27/10/2020 đến ngày 04/11/2021 là 12 tháng 08 ngày (nguyên đơn yêu cầu làm tròn 12 tháng) cụ thể lãi: 240.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 12 tháng = 23.904.000 đồng.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ”. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản đối và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án nên phải tự chịu trách nhiệm.

Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Mỹ N. Buộc bà Nguyễn Thị Kim C có nghĩa vụ trả bà Võ Mỹ N tổng số tiền là 263.904.000 đồng (gốc 240.000.000 đồng, lãi 23.904.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền còn phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 13.195.200 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự.

Bà Võ Mỹ N không phải chịu án phí nên được nhận lại 6.000.000 đồng, tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0003073, ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích Lộc